

**DẠNG THỨC BÀI THI NĂNG KHIẾU NGHỆ THUẬT THỊ GIÁC
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-KHLNNT ngày 11 tháng 02 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

**Phần thứ nhất
TỔNG QUAN VỀ BÀI THI**

1. Cấu trúc bài thi

Thí sinh thực hiện 2 bài thi: Bài thi *Hồ sơ tác phẩm (Arts Portfolio)* và bài thi *Thực hành*.

<i>Tên chính thức</i>	<i>Hồ sơ tác phẩm</i>	<i>Thực hành</i>
Tên gọi tắt	Năng khiếu 1	Năng khiếu 2
Điểm của bài thi	10 điểm	10 điểm

2. Cấu trúc dạng thức bài thi

Dạng thức bài thi Năng khiếu nghệ thuật thị giác (*Năng khiếu 1, Năng khiếu 2*), bao gồm các nội dung:

- Thông tin chung về bài thi: Tên bài thi, mục tiêu đánh giá, các bài thi.
- Cấu trúc bài thi: Cấu trúc chung, đề cương chi tiết.
- Phương pháp tính điểm bài thi.
- Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá
- Phương pháp làm bài của thí sinh.
- Phương pháp chấm điểm bài thi.

3. Đối tượng đăng ký dự thi và điều kiện dự thi

3.1. Đối tượng đăng ký dự thi:

Là học sinh THPT, học lớp 12 vào năm dự thi hoặc đã tốt nghiệp THPT, tự nguyện đăng ký dự thi được xác định bằng việc đồng ý với *Điều khoản thỏa thuận dự thi*, không vi phạm vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện tham dự các kì thi tuyển sinh đại học, có đầy đủ hồ sơ dự thi đúng quy định.

3.2. Điều kiện dự thi:

- Thí sinh phải sử dụng một tài khoản thư điện tử (email) kể từ khi thí sinh đăng kí dự thi tại Cổng thông tin tuyển sinh của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (<https://tuyensinh.sis.vnu.edu.vn>) cho đến khi nhận chứng nhận kết quả thi. Trường hợp mất quyền truy cập tài khoản thư điện tử, thí sinh báo với Hội đồng thi để được hỗ trợ nhưng thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn về phát sinh từ việc mất quyền này (nếu có).

- Khi thi, thí sinh xuất trình căn cước công dân (CCCD) hoặc giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế cho căn cước công dân, có số CCCD đúng với số CCCD trong phiếu đăng kí dự thi.

- Tại ngày dự thi bài thi Thực hành, thí sinh nộp 01 ảnh màu (4 cm x 6 cm), chụp chân dung thí sinh trên phông nền màu xanh hoặc sáng, không đeo kính, không đội mũ, không có hình nào khác trên ảnh, ghi họ tên, số CCCD, số báo danh ở mặt sau ảnh.

3.3. Đăng kí dự thi

- Thí sinh đăng kí dự thi trực tuyến và nộp lệ phí dự thi theo hướng dẫn của Hội đồng thi.

- Thí sinh nhận các xác thực, thông báo, chứng nhận do Hội đồng thi gửi qua địa chỉ thư điện tử thí sinh khai báo khi đăng kí dự thi.

4. Tổ chức thi

4.1. Bài thi Hồ sơ tác phẩm:

- Dạng thức bài thi: Xem tại Phần thứ hai
- Ngày bắt đầu làm bài: Ngày công bố Thông báo tổ chức kỳ thi.
- Ngày nộp bài: Theo Thông báo tổ chức kỳ thi.
- Cách thức nộp bài: Nộp trực tuyến theo Thông báo tổ chức kỳ thi.

4.2. Bài thi Thực hành

- Dạng thức bài thi: Xem tại Phần thứ ba
- Bài thi gồm 2 phần:
 - + Phần 1: Thiết kế ý tưởng tác phẩm
 - + Phần 2: Phỏng vấn
- Làm bài thi:
 - + Thí sinh dự thi Phần 1 trước. Sau khi kết thúc Phần 1, thí sinh chuyển sang dự thi Phần 2 trong cùng buổi/ngày thi.

+ Phần thi *Thiết kế ý tưởng tác phẩm*: Thí sinh làm bài thi trực tiếp tại phòng thi đủ tiêu chuẩn và được mang/không được mang các vật dụng theo quy định của Hội đồng thi vào phòng thi.

+ Phần thi phỏng vấn: Giám khảo sử dụng cả bài thi *Hồ sơ tác phẩm* và bài thi *Thiết kế ý tưởng tác phẩm* để phỏng vấn.

5. Công nhận kết quả thi năng khiếu và cấp giấy chứng nhận

- Hội đồng thi căn cứ quy định về điểm liệt, điểm tối thiểu của mỗi bài thi và kết quả mỗi bài thi của thí sinh để công nhận kết quả thi năng khiếu.

- Giấy chứng nhận cấp cho thí sinh là bản điện tử, gửi tới email của thí sinh. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi cấp giấy chứng nhận bản in cho thí sinh. Giấy chứng nhận gồm thông tin cá nhân, thông tin bài thi, kỳ thi và kết quả thi.

Phần thứ hai

DẠNG THỨC BÀI THI HỒ SƠ TÁC PHẨM

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Giới thiệu tóm tắt

Hồ sơ tác phẩm (tên tiếng Anh là Art Portfolio hay Artist's Portfolio) là một tập hợp tác phẩm do chính nghệ sĩ sáng tác và tuyển chọn để giới thiệu. Với một mục đích trình bày phong cách sáng tác hoặc phương pháp sáng tác của bản thân nghệ sĩ đến với người xem. Một hồ sơ tác phẩm có thể trình bày nhiều tác phẩm hay bộ tác phẩm với nhiều phong cách sáng tác khác biệt, đa dạng về chất liệu, phong phú về hình thức nhưng cũng có thể là hồ sơ thể hiện chuyên sâu về một khía cạnh sáng tác trong cả một sự nghiệp của nghệ sĩ. Trước đây các hồ sơ tác phẩm này được in ra thành từng vừng tập, hay được đóng thành quyển nhưng với sự phát triển của internet mà hình thức của hồ sơ tác phẩm có thể là một tập tin kỹ thuật số với các quy chuẩn kỹ thuật cụ thể.

Bài thi Hồ sơ tác phẩm là một tập hợp tác phẩm hay bộ tác phẩm của thí sinh đăng ký dự tuyển vào CTĐT Nhiếp ảnh nghệ thuật đáp ứng quy chuẩn về nội dung và hình thức của bài thi cùng các quy cách khác do Hội đồng thi quy định.

Hồ sơ tác phẩm được hiểu là một bài thi trọn vẹn và duy nhất của thí sinh gửi đến nhằm mục đích xét tuyển. Dựa vào nội dung trong hồ sơ tác phẩm, Hội đồng thi đánh giá năng lực sáng tạo và thẩm mỹ của thí sinh làm căn cứ xác định một đầu điểm xét tuyển của thí sinh.

Thí sinh thực hiện bài thi trong thời gian Hội đồng thi quy định và nộp về Hội đồng thi theo hướng dẫn đúng thời gian quy định.

1.2. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Hồ sơ Tác phẩm
- Tên tiếng Anh: Art Portfolio Assessment
- Tên viết tắt: APA

1.3. Mục tiêu đánh giá:

Bài thi Hồ sơ tác phẩm đánh giá năng lực sáng tạo và thẩm mỹ cần có của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, và có mục tiêu đánh giá năng lực thẩm mỹ, khả năng sáng tạo và ứng dụng những kiến thức cơ bản của tạo hình nghệ thuật vào trong từng tác phẩm của cá nhân thể hiện một tiềm năng theo học thành công CTĐT Nhiếp ảnh nghệ thuật trình độ đại học.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Sử dụng các kiến thức nhiếp ảnh cơ bản và kỹ năng ứng dụng các kiến thức nhiếp ảnh trong tác phẩm (viết tắt là **Năng lực cơ bản**);
- Nghiên cứu phân tích chủ đề sáng tác và hiện thực hóa bằng tác phẩm. Trong tác phẩm thể hiện khả năng chụp ảnh với chủ thể, kết hợp linh hoạt đa dạng các bối cảnh hay thực hiện phương pháp sáng tạo với hình ảnh khác (viết tắt là **Năng lực sáng tạo**);
- Diễn giải tác phẩm, giải nghĩa các hình tượng sử dụng trong tác phẩm hay giúp làm rõ hơn bối cảnh của tác phẩm bằng văn bản (viết tắt là **Năng lực diễn giải**);
- Thiết kế, trình bày hồ sơ tác phẩm có tính thẩm mỹ (viết tắt là **Năng lực thiết kế, trình bày hồ sơ**);

Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi năng lực được đánh giá như sau:

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Cơ bản	Kiến thức nhiếp ảnh nền tảng: - Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật nhiếp ảnh: ánh sáng, đường nét, màu sắc, sắc độ và bố cục.	- Kỹ năng kể chuyện bằng hình ảnh - Kỹ năng sử dụng các công cụ và phương pháp sáng tác: bút chì, bút lông, màu sắc.

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
	- Các nguyên lý cơ bản trong nghệ thuật nhiếp ảnh: sự cân bằng (đối xứng và bất đối xứng), tỉ lệ, sự tương phản, điểm nhấn, nhịp điệu và chuyển động, sự lặp lại, đồng bộ.	- Kỹ năng biểu diễn bố cục ở mức cơ bản, thể hiện yếu tố chính và phụ trong tác phẩm. - Kỹ năng biểu đạt hình ảnh bằng ánh sáng, đường nét phong phú (dài – ngắn; mau – thưa; dày – mỏng) - Kỹ năng biểu diễn sắc độ đậm nhạt (sắc độ sáng – trung gian – tối)
Sáng tạo	- Kiến thức nhiếp ảnh nền tảng: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm, chủ đề sáng tác và chủ thể sáng tác,... - Tác phẩm nghệ thuật hay nhiếp ảnh có ảnh hưởng đến cá nhân người sáng tác: tác giả, tác phẩm, chất liệu và phương pháp sáng tác, chủ đề tác phẩm, chủ thể sáng tác,... - Phân tích và khai thác chủ đề và chủ thể của tác phẩm đang thực hiện.	- Kỹ năng ghi nhớ, tưởng tượng, khái quát hoá, trừu tượng hoá, liên tưởng hoá. - Kỹ năng quan sát và tạo hình chủ thể, ứng dụng các nguyên tố và nguyên lý cơ bản của tạo hình để làm rõ thông điệp muốn truyền tải cũng như biểu đạt trong tác phẩm. - Kỹ năng tư duy sáng tạo với những ý tưởng hay kết hợp các thủ pháp nhiếp ảnh và phương pháp sáng tác nghệ thuật.
Diễn giải	- Kiến thức nghệ thuật nền tảng: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm, chủ đề sáng tác và chủ thể sáng tác,...	- Kỹ năng diễn đạt ý tưởng, cảm hứng sáng tạo bằng văn bản
Thiết kế, trình bày hồ sơ	- Kiến thức thiết kế dàn trang cơ bản: - Trình bày các tác phẩm mạch lạc, rõ ràng - Có tính thẩm mỹ	- Kỹ năng sử dụng công cụ thiết kế để trình bày hồ sơ tác phẩm

2. Cấu trúc và đề cương chi tiết của bài thi hồ sơ tác phẩm

2.1. Cấu trúc

- Mỗi tác phẩm độc lập hay bộ tác phẩm (gọi chung là tác phẩm thi) được giới thiệu trong Hồ sơ tác phẩm đều phải do thí sinh tự thực hiện trong vòng đủ 3 năm tính đến ngày nộp bài thi. Tập hợp các tác phẩm thi tạo thành Hồ sơ tác phẩm.

- Mỗi tác phẩm thi có thể là một trong ba trường hợp sau đây:

+ Là ảnh chụp tác phẩm độc lập và diễn giải về từng tác phẩm độc lập;

+ Là ảnh chụp từng tác phẩm đơn cấu thành bộ tác phẩm và và đoạn diễn giải về ý tưởng tổng quan của bộ tác phẩm.

+ Là ảnh chụp quá trình thực hiện một tác phẩm *hoặc* bộ tác phẩm và đoạn diễn giải về ý tưởng tổng quan của tác phẩm *hoặc* bộ tác phẩm đó.

- Tác phẩm độc lập: Một tác phẩm được đánh giá là tác phẩm độc lập khi bản thân tác phẩm thể hiện được quy mô sáng tạo riêng biệt của chính tác phẩm đó. Những yếu tố về diễn giải ý tưởng chứng minh tác phẩm có sự đầu tư về ý tưởng và lên kế hoạch nội dung cho tác phẩm đó kèm theo những minh chứng về quá trình thực hiện tác phẩm như tập hợp tư liệu phác thảo, tư liệu kí họa và tư liệu thực hiện tác phẩm theo từng bước từ sơ khởi cho đến lúc hoàn thiện. Một tác phẩm được đánh giá là tác phẩm độc lập không phân biệt về kích thước to hay nhỏ mà yếu tính quan trọng nhất là chính tác phẩm đã đủ sức thuyết phục để nó đứng độc lập, riêng biệt và phát biểu trọn vẹn ý đồ sáng tác của nghệ sĩ.

- Bộ tác phẩm bao gồm một tập hợp tranh, tượng, ảnh,... cùng kiến giải về một chủ đề hoặc nhằm làm rõ một ý tưởng sáng tác của nghệ sĩ. Tập hợp này có thể có cùng một chất liệu sáng tác thống nhất hoặc không. Khi bộ tác phẩm không đồng nhất về chất liệu sáng tác thì các tác phẩm cần thể hiện rõ ý tưởng về việc thiết kế để nằm trong một tổng thể hoàn thiện. Bộ tác phẩm có thể bao gồm nhiều tác phẩm có cùng một kích thước hoặc đa dạng nhiều kích thước.

- Các tác phẩm thi (không phân biệt là tác phẩm độc lập hay bộ tác phẩm) được giám khảo đánh giá như một cấu thành ngang bằng với tác phẩm thi khác trong tổ hợp gồm 8 tác phẩm thi của Hồ sơ tác phẩm.

- Mỗi Hồ sơ tác phẩm gồm 8 tác phẩm thi với **số lượng tối thiểu** là 5 tác phẩm thi nhiếp ảnh và phần thông tin giới thiệu đi kèm.

Trong 5 tác phẩm thi nhiếp ảnh, phải có tối thiểu là 3 bộ tác phẩm bao gồm:

1 bộ tác phẩm về Chân dung,

1 bộ tác phẩm về Phong cảnh

1 bộ tác phẩm về Chủ đề do thí sinh tự chọn

- Hồ sơ tác phẩm gồm trang bìa (1 trang), trang giới thiệu về Hồ sơ tác phẩm (1 trang), trang mục lục (1 trang) và các trang nội dung.

Mỗi tác phẩm giới thiệu trong 1 hoặc một số trang nội dung nhưng tổng số trang nội dung của bài thi không quá 30 trang.

Trong hồ sơ tác phẩm, tuyệt đối không có bất kỳ thông tin nào của người dự thi dưới mọi hình thức.

Thông tin thí sinh lập thành bản (tệp) riêng, đi kèm với Hồ sơ tác phẩm.

2.2. Đề cương chi tiết của bài thi:

2.2.1. Tác phẩm:

a) Mục tiêu đánh giá

- Thí sinh thể hiện năng lực sử dụng công cụ sáng tác như máy ảnh, chân máy ảnh, phần mềm chỉnh ảnh, bút chì, bút lông, màu sắc,...

- Có khả năng ứng dụng các kiến thức nhiếp ảnh nền tảng để kể chuyện bằng hình ảnh như ánh sáng, bố cục, đường dẫn, màu sắc, đậm nhạt,...

- Thể hiện sự hiểu biết trong lĩnh vực nhiếp ảnh và nghệ thuật thị giác dựa trên các yếu tố lựa chọn chủ đề và chủ thể sáng tạo

- Thông qua tác phẩm Hội đồng thi mong muốn nhìn thấy minh chứng về năng lực sáng tạo với các chủ đề, khả năng tạo hình, kể chuyện với chủ thể sáng tác.

b) Chất liệu và phương pháp sáng tác:

Chất liệu và phương pháp sáng tác

- Tác phẩm nhiếp ảnh, photcollage (ảnh cắt dán)...

- Tất cả các hình thức vẽ đơn sắc như chì, than, phấn, bút marker,....

- Sáng tác hội họa như sơn dầu, màu acrylic, màu nước, màu gouache, sơn mài, lụa,...

- Vẽ kỹ thuật số bằng các phần mềm đồ họa chuyên nghiệp trên máy tính hoặc các ứng dụng vẽ trên điện thoại hay máy tính bảng

- Tranh in thủ công như tranh in khắc gỗ, in kẽm, in đá, in lưới, in độc bản, in đa chất liệu,...

- Tượng điêu khắc hay mô hình bằng đất, thạch cao, đá, gỗ hoặc sử dụng chất liệu tái chế)

c) Quy cách tác phẩm

- Các tác phẩm ảnh đơn và ảnh bộ, tranh vẽ kỹ thuật số phải được xuất ra tập tin jpeg và dung lượng tập tin không được nhỏ hơn 2.5 MB

- Tranh vẽ, sáng tác hội họa, tranh in được thực hiện trên giấy, trên vải vẽ hay vẽ kỹ thuật số kích thước mỗi chiều không bé hơn 20 cm.

- Tác phẩm điêu khắc có kích thước với tổng của 3 chiều (chiều cao x chiều ngang x chiều rộng) không bé hơn 20 cm.

d) Quy định ảnh chụp tác phẩm

- Tất cả ảnh chụp tác phẩm phải là ảnh màu và không được phép sai lệch màu với tác phẩm gốc. Ảnh chụp rõ nét và kích thước tập tin ảnh tối thiểu là 2Mb.

- Đối với tác phẩm 2D thì yêu cầu có 1 ảnh chụp chính diện thể hiện toàn bộ tác phẩm và 1 ảnh chụp chi tiết một phần của tác phẩm mà thí sinh cảm thấy cần thiết trình bày cho hội đồng khảo thí xem.

- Đối với tác phẩm 3D thì yêu cầu có tối thiểu 3 ảnh chụp tác phẩm với các góc chụp: chính diện, góc 45 độ, mặt sau. Thí sinh có thể đính kèm ảnh chụp góc khác nếu như là điều cần thiết để hội đồng khảo thí có cái nhìn trọn vẹn về tác phẩm 3D trong không gian.

2.2.2. Diễn giải về tác phẩm:

Diễn giải về tác phẩm bao gồm hai phần: Thông tin cơ bản về tác phẩm và diễn giải về cảm hứng sáng tạo của thí sinh.

Diễn giải về tác phẩm có thể làm rõ bối cảnh của tác phẩm hoặc diễn giải sâu hơn về ý nghĩa và thông điệp của hình tượng nằm trong tác phẩm

a) Mục tiêu đánh giá

- Năng lực phân tích chủ đề, chủ thể sáng tạo.

- Trình bày mạch lạc, khúc triết về ý tưởng hay cảm hứng sáng tạo

b) Dạng thức và yêu cầu

- Thông tin cơ bản về tác phẩm bao gồm: tên tác phẩm, kỹ thuật sáng tác hay chất liệu sáng tác, chất liệu cấu thành nên tác phẩm, kích thước của tác phẩm, năm sáng tác.

- Diễn giải về cảm hứng sáng tạo là trình bày về quá trình sáng tạo nên tác phẩm hay cảm hứng sáng tác dựa trên những quan sát hay nghiên cứu của bản thân về chủ đề hoặc chủ thể sáng tạo.

- Mỗi diễn giải về tác phẩm phải được viết bằng tiếng Việt đầy đủ dấu và dung lượng cho một tác phẩm tối thiểu là 200 từ và tối đa 300 từ.

2.2.3. Trình bày

a) Nguyên tắc

Hồ sơ tác phẩm như một đại diện về năng lực sáng tạo, năng lực thẩm mỹ của thí sinh; như ấn tượng ban đầu về thí sinh, sáng tác của thí sinh trước Hội đồng thi. Do vậy, việc trình bày cần gắn với nhận thức này.

b) Mục tiêu đánh giá

- Ý đồ rõ ràng trong việc trình bày tác phẩm của bản thân.
- Thái độ nghiêm túc trong việc trình bày tác phẩm.
- Năng lực sử dụng những ứng dụng thiết kế cơ bản để trình bày hồ sơ.
- Năng lực thẩm mỹ

c) Quy cách:

- Nhất quán về phong chữ sử dụng.
- Rõ ràng, mạch lạc và có ý đồ về việc trình bày tác phẩm cá nhân.
- Hòa hòa, thống nhất trong việc dàn trang.
- Thêm vào (không bắt buộc) hợp lý những yếu tố trang trí.
- Khổ giấy A4 (210mm x 297mm) xoay ngang.
- Trình bày hồ sơ không được vượt quá khuôn khổ quy định.

Lưu ý: Thí sinh không sao chép, tái hiện lại hoặc mô phỏng nguyên bản những tác phẩm nghệ thuật của người khác

3. Phương pháp tính điểm bài thi

- Điểm tối đa của bài thi là **10** điểm.
- Điểm bài thi chấm theo thang điểm 10, lẻ đến 0,1 điểm.

4. Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá

4.1. Mục tiêu đánh giá:

- [M1] Kiến thức nhiếp ảnh căn bản và kỹ năng sáng tạo cơ bản với các hình thức của nhiếp ảnh nghệ thuật
- [M2] Năng lực sáng tạo kể chuyện bằng hình ảnh
- [M3] Năng lực phân tích, diễn giải và biểu đạt nội hàm tác phẩm nghệ thuật bằng văn bản
- [M4] Năng lực thiết kế và trình bày nội dung hồ sơ tác phẩm

4.2. Tiêu chí đánh giá

- [P1] Hiểu và ứng dụng kiến thức nghệ thuật căn bản vào sáng tác;
- [P2] Sáng tạo trong việc biểu đạt chủ đề và chủ thể tác phẩm;

- [P3] Diễn giải và trình bày tác phẩm bằng văn bản để nêu bật định hướng sáng tạo cũng như mục tiêu học tập của từng tác phẩm.

- [P4] Thiết kế và trình bày hồ sơ tác phẩm có tính thẩm mỹ.

4.3. Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	85% - 100%	70% - cận 85%	50% - cận 70%	Dưới 50%
P1	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, đậm nhạt, tỷ lệ, kỹ thuật thể hiện tốt và gắn kết chặt chẽ với tạo hình của chủ thể cũng như thể hiện khả năng đối thoại thông điệp tới người xem	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, đậm nhạt, tỷ lệ, kỹ thuật thể hiện hài hòa và nhìn được sự cố gắng gắn kết với tạo hình của chủ thể	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, đậm nhạt, tỷ lệ, kỹ thuật thể hiện đúng với nguyên lý cơ bản	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật chưa thể hiện đúng, đầy đủ.
P2	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo độc đáo, mới lạ của cá nhân và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo rõ ràng và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng tư duy, ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn.	Bài thi chưa thể hiện được tư duy ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng thực tiễn
P3	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm sáng tạo, hợp lý, luận cứ rõ ràng.	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm hợp lý, luận cứ rõ ràng.	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm cơ bản và luận cứ cơ bản.	Cấu trúc không rõ ràng, thiếu liên kết, thiếu luận điểm và luận cứ.
P4	Trình bày rõ ràng, thiết kế có tính sáng tạo, có ý đồ trong việc trình bày tác phẩm và có tính thẩm mỹ riêng	Trình bày rõ ràng, thiết kế có tính sáng tạo và có tính thẩm mỹ riêng	Trình bày rõ ràng hài hòa có thể truyền tải nội dung tác phẩm cũng như thông điệp	Trình bày không rõ ràng, thiết kế chưa mạch lạc

4.4. Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi Hồ sơ tác phẩm				Tổng điểm
	M1	M2	M3	M4	
P1	0.5	0.5	0.5	0.5	2
P2	1.0	1.0	1.0	1.0	4
P3	0.75	0.75	0.75	0.75	3
P4	0.25	0.25	0.25	0.25	1
	2.5	2.5	2.5	2.5	
Tổng cộng					10

5. Phương pháp làm bài

- Thí sinh tự làm bài trong thời gian quy định. Thí sinh sử dụng sáng tác mới hoặc sáng tác đã có của thí sinh nhưng phải đáp ứng yêu cầu “không quá 3 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ”.

- Không có giới hạn về chất liệu hay kích thước tác phẩm. Mỗi tác phẩm được hiểu là trọn vẹn từ khâu lên ý tưởng, lựa chọn vật liệu sáng tác và hoàn thiện sáng tác.

- Thí sinh tự chụp tác phẩm và đính vào hồ sơ tác phẩm.

- Thí sinh có thể tự thiết kế bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo theo phong cách riêng trong khuôn khổ đã được quy định.

- Thí sinh nộp bài thi trực tuyến theo đúng hướng dẫn của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật.

6. Phương pháp chấm điểm bài thi

- Bài thi được gán phách trước khi chấm thi;

- Tổ chấm thi có 2 giám khảo. Bài thi được trình chiếu trên máy tính do Hội đồng thi sắp xếp.

- Mỗi giám khảo chấm điểm độc lập trên phiếu chấm điểm thi. Sau đó, thư kí tổng hợp điểm. Các giám khảo thảo luận, thống nhất điểm kết luận. Nếu có lệch khác thì thực hiện việc đối thoại theo quy định của Hội đồng thi.

- Sau khi các tổ chấm hoàn thành việc chấm thi. Ban chấm thi chấm tập thể một số lượng bài thi nhất định trong mỗi hạng điểm của tất cả các tổ chấm để đối sánh kết quả chấm giữa các tổ, đảm bảo sự thống nhất trong đánh giá giữa các tổ chấm thi. Số lượng bài thi chấm tập thể do Chủ tịch Hội đồng thi quy định.

- Hồ sơ chấm thi, kết quả chấm thi mỗi phần được bảo mật ngay sau khi kết thúc buổi chấm thi.

- Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt kết quả thi sau khi Ban chấm thi đã hoàn thành việc tổng hợp điểm thi cuối cùng.

- Kỳ thi không có phúc khảo kết quả bài thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi chỉ quyết định kiểm tra lại quá trình tính điểm của bài thi.

Phần thứ ba

DẠNG THỨC BÀI THI THỰC HÀNH

1. Thông tin chung về bài thi

1.1. Tên bài thi

- Tên tiếng Việt: Bài thi Năng khiếu Nghệ thuật thị giác

- Tên tiếng Anh: Visual Arts Aptitude Assessment

- Tên viết tắt: VAAA

1.2. Mục tiêu đánh giá

Bài thi Năng khiếu Nghệ thuật thị giác đánh giá năng lực thẩm mỹ của học sinh trung học phổ thông (THPT) được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và có mục tiêu đánh giá tương đương với bài thi vẽ, vẽ năng khiếu, vẽ mỹ thuật của các trường đại học đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam và bài thi của một số trường đại học quốc tế cùng lĩnh vực đào tạo.

Bài thi đánh giá bốn nhóm năng lực chính của thí sinh dự thi:

- Năng lực nhận thức các yếu tố thị giác;
- Năng lực phân tích, diễn giải hình ảnh;
- Năng lực tạo nghĩa;
- Năng lực ứng tác nhanh, kết nối ngữ cảnh địa phương

Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi năng lực được đánh giá như sau:

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
Nhận thức các yếu tố thị giác	- Các yếu tố cơ bản trong nghệ thuật: đường nét, hình, phom,	Quan sát tinh tế, nhận biết, phân biệt và phân tích được các yếu tố và nguyên lý nghệ thuật được biểu hiện

Năng lực	Yêu cầu về kiến thức	Yêu cầu về kỹ năng
	bố cục và không gian, cấu trúc bề mặt, sắc độ và màu sắc. - Các nguyên lý cơ bản trong nghệ thuật thị giác: sự cân bằng (đối xứng, bất đối xứng), tỉ lệ, sự tương phản, điểm nhấn, nhịp điệu và chuyển động, sự lặp lại, đồng bộ.	trong đời sống đương đại và biểu đạt trong tác phẩm.
Phân tích, diễn giải hình ảnh	- Kiến thức nền tảng của nghệ thuật thị giác. - Các lĩnh vực nghệ thuật thị giác: lịch sử, xu hướng, trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm..	- Phân tích được ý nghĩa, chủ đề, ý tưởng, cảm hứng nghệ thuật. - Trình bày và diễn giải được tác phẩm nghệ thuật thị giác
Tạo nghĩa	- Kiến thức không gian, ngôn ngữ đặc trưng của nghệ thuật thị giác - Quy trình và kỹ thuật.	- Kỹ năng sử dụng các công cụ vẽ: vẽ bút chì, bút kim - Kỹ năng ghi nhớ, tưởng tượng, khái quát hoá, trừu tượng hoá, liên tưởng hoá. - Kỹ năng tư duy sáng tạo những ý tưởng mới lạ, độc đáo và có giá trị nghệ thuật.
Ứng tác nhanh tạo tác phẩm phái sinh, kết nối ngữ cảnh địa phương	Nhận thức ngữ cảnh, đặc điểm môi trường văn hóa lịch sử địa phương; kiến thức về mỹ thuật truyền thống Việt Nam và thế giới	Kỹ năng ứng tác tạo tác phẩm phái sinh, đối thoại với ngữ cảnh địa phương, kết nối với những vấn đề xã hội đương thời để truyền tải cảm xúc cá nhân và tạo ý nghĩa, thông điệp cho tác phẩm

1.3. Các phần của bài thi

Để thực hiện mục tiêu đánh giá, căn cứ yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của mỗi nhóm năng lực được đánh giá, bài thi được cấu trúc như sau:

Phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Phương thức thi
Thiết kế ý tưởng tác phẩm	Photomontage (*)	120 phút	Trực tiếp
Phỏng vấn	Phỏng vấn	15 phút	Trực tiếp

(*) Kỹ thuật cắt dán, ghép hình ảnh để tạo ra hình ảnh mới

2. Cấu trúc và đề cương chi tiết của bài thi

2.1. Cấu trúc và yêu cầu làm bài

2.1.1. Phần thứ nhất

Nội dung	Thiết kế ý tưởng tác phẩm	Giới thiệu ý tưởng tác phẩm
Yêu cầu	Làm bài thi trên khổ giấy A3 theo yêu cầu của đề thi với hình ảnh tùy chọn từ bộ dữ liệu hình ảnh đính kèm đề thi và có sử dụng công cụ hỗ trợ là bút chì đen, tẩy, thước kẻ, hồ, băng dính, kéo, dao trổ	Viết khoảng 150 từ giới thiệu (*) về Thiết kế ý tưởng tác phẩm: Tên tác phẩm và sơ lược về thông điệp tác phẩm

(*) bao gồm: Tên tác phẩm, ý tưởng lựa chọn hình ảnh, ý tưởng sắp xếp bố cục hình ảnh trong khuôn hình và sơ lược về thông điệp tác phẩm.

2.1.2. Phần thứ hai

- Thí sinh trả lời câu hỏi của giám khảo. Thí sinh không có thời gian chuẩn bị mà trả lời ngay sau khi được hỏi.

- Thí sinh không mang theo bài thi Hồ sơ tác phẩm. Giám khảo sử dụng bài thi thí sinh đã nộp.

2.2. Đề cương chi tiết của bài thi

2.2.1. Phần thứ nhất

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
- Các yếu tố và nguyên tắc mỹ thuật cơ bản: đường nét, hình khối, bố cục và	Sắp xếp hình ảnh từ ngân hàng hình	Làm bài trên khổ giấy A3 (297 mm x 420 mm). Tưởng tượng ra một câu chuyện hình ảnh, sau	Năng lực tái hiện và khả năng ghi nhớ, tưởng tượng:

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
không gian, tương phản, nhịp điệu... - Quan hệ nhân vật với không gian và thời gian. - Kỹ năng lựa chọn, cắt, ghép, dán hình ảnh	ảnh theo chủ đề	đó sử dụng nguồn hình ảnh có sẵn, tái cấu trúc lại bằng các thao tác cắt, trổ, xé...sau đó dán lại và có thể điều chỉnh sắc độ, tạo kết nối các hình ảnh bằng bút chì, tẩy (nếu muốn) theo một ý đồ bố cục để tạo nên ý nghĩa mới.	- Ứng dụng được các yếu tố, nguyên tắc mỹ thuật, thủ pháp nghệ thuật - Quan sát, ghi nhớ và tưởng tượng. - Khả năng xây dựng tình tiết, không gian, quan hệ tương tác của nhân vật - Tích hợp được các chiều cạnh văn hóa, xã hội trong tác phẩm nghệ thuật thị giác để tái khám phá những giá trị truyền thống của dân tộc

Lưu ý: Thí sinh không sao chép, tái hiện lại hoặc mô phỏng nguyên bản những tác phẩm nghệ thuật của người khác

2.2.2. Phần thứ hai

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
- Các yếu tố và nguyên tắc nhiếp ảnh cơ bản: đường nét, hình khối, bố cục khuôn hình và không gian - Kiến thức chung về văn hóa, xã hội, lịch sử	- Câu hỏi phỏng vấn liên quan đến tên tác phẩm, nội dung, hình thức, thông điệp của tác phẩm - Câu hỏi bổ sung về các lĩnh vực	- Thời gian trả lời quy ước: + 5 phút: Giám khảo hỏi về bài thi Hồ sơ tác phẩm + 5 phút: Giám khảo hỏi về phần thi Thiết kế ý tưởng tác phẩm	Năng lực nhận thức thẩm mỹ và lý tưởng nghề nghiệp: - Nhận biết thẩm mỹ thông qua các yếu tố tạo hình, nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật thị giác. - Phân tích và đánh giá các yếu tố mỹ thuật và biểu hiện/biểu đạt nghệ thuật trong các tác phẩm nghệ thuật. - Trình bày và diễn giải được tác phẩm nghệ thuật thị giác, các tác phẩm tác giả tiêu biểu

Lĩnh vực kiến thức và kỹ năng	Dạng thức đề thi	Yêu cầu về quy cách	Mục tiêu đánh giá
- Kiến thức về các thể loại nhiếp ảnh, đặc biệt về nhiếp ảnh nghệ thuật đương đại	nghệ thuật thị giác.	+ 5 phút: Giám khảo hỏi về hiểu biết chung trong lĩnh vực Nhiếp ảnh nghệ thuật	nổi tiếng về nhiếp ảnh nghệ thuật. - Sự hiểu biết trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác về lịch sử, xu hướng, trào lưu, tên tác phẩm, tác giả, chủ đề chính của tác phẩm/công trình nghệ thuật mà thí sinh yêu thích

3. Phương pháp tính điểm bài thi

- Bài thi chấm theo thang điểm 10, chấm điểm lẻ đến 0.1 điểm.
- Trọng số điểm của mỗi phần:
 - + Phần thứ nhất: 70% tổng điểm toàn bài thi.
 - + Phần thứ hai: 30% tổng điểm toàn bài thi.
- Sau khi tính trọng số từng phần thi, điểm bài được làm tròn đến 0,1 điểm.

4. Mục tiêu, tiêu chí, thang đo và thang điểm đánh giá

4.1. Phần thứ nhất – Thiết kế ý tưởng tác phẩm

4.1.1. Mục tiêu đánh giá

- [M1] Bố cục, tỉ lệ, tạo hình;
- [M2] Xếp đặt chủ thể/đối tượng phù hợp với chủ đề;
- [M3] Xếp đặt nhân vật/vật thể có chính phụ
- [M4] Xếp đặt nhân vật/vật thể có dụng ý nghệ thuật, thể hiện được thủ pháp nghệ thuật

4.1.2. Tiêu chí đánh giá

- [N1] Năng lực thẩm mỹ;
- [N2] Tư duy, ý tưởng sáng tạo;
- [N3] Truyền tải và biểu hiện cảm xúc.

4.1.3. Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt 85% - 100%	Khá 70% - cận 85%	Đạt 50% - cận 70%	Chưa đạt Dưới 50%
N1	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ, rõ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật thể hiện đúng theo nguyên lý cơ bản.	Năng lực thẩm mỹ: bố cục, màu sắc, tỷ lệ, hình, kỹ thuật chưa thể hiện đúng, đầy đủ theo nguyên lý cơ bản và chủ đề thi.
N2	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo độc đáo, mới lạ của cá nhân.	Bài thi thể hiện tư duy, ý tưởng sáng tạo rõ ràng.	Bài thi thể hiện được một trong hai khả năng tư duy, ý tưởng sáng tạo.	Bài thi chưa thể hiện được tư duy ý tưởng sáng tạo.
N3	Bài thi thể hiện được lý tưởng thẩm mỹ, truyền tải cảm xúc, và ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm rõ ràng.	Bài thi thể hiện được tình cảm thẩm mỹ, truyền tải và biểu hiện cảm xúc và ý nghĩa, thông điệp của tác phẩm.	Bài thi có thể hiện được một trong hai khả năng truyền tải, biểu hiện cảm xúc, ý nghĩa và thông điệp của tác phẩm.	Bài thi chưa truyền tải được cảm xúc, ý nghĩa và thông điệp của tác phẩm.

4.1.4. Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu bài thi Thiết kế ý tưởng tác phẩm				Tổng điểm
	M1.1	M1.2	M1.3	M1.4	
N1	1	1	1	1	4
N2	1	1	1	1	4
N3	0.5	0.5	0.5	0.5	2
Tổng cộng:					10

4.2. Phần thứ hai – Phỏng vấn

4.2.1. Mục tiêu đánh giá

- [M5] Lý tưởng thẩm mỹ và nghề nghiệp, sự sẵn sàng của bản thân để học tập thành công với ngành đã chọn;

- [M6] Hiểu biết về kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp;
- [M7] Năng lực nhận thức và phân tích đánh giá các yếu tố thẩm mỹ;
- [M8] Sự cảm nhận và hiểu biết trong lĩnh vực nghệ thuật nhiếp ảnh.

4.2.2. Tiêu chí đánh giá

- [P1] Đáp ứng yêu cầu về nội dung trả lời câu hỏi;
- [P2] Sự sáng tạo trong nội dung câu trả lời;
- [P3] Phong thái và kỹ năng giao tiếp.

4.2.3. Thang đo tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	85% - 100%	70% - cận 85%	50% - cận 70%	Dưới 50%
P1	Tất cả nội dung đều rõ ràng, sâu sắc, độc đáo, thông tin đầy đủ, có sức thuyết phục tốt.	Tất cả nội dung đều rõ ràng, thông tin đầy đủ, có sức thuyết phục.	Tất cả nội dung và thông tin cơ bản, đủ độ thuyết phục.	Tất cả nội dung chưa rõ ràng, thông tin không đầy đủ, thiếu sức thuyết phục.
P2	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm sáng tạo, hợp lý, luận cứ rõ ràng.	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm hợp lý, luận cứ rõ ràng.	Cấu trúc mạch lạc, luận điểm cơ bản và luận cứ cơ bản.	Cấu trúc không rõ ràng, thiếu liên kết, thiếu luận điểm và luận cứ.
P3	Ấn tượng, lưu loát, tự tin trong toàn bộ nội dung trả lời.	Ấn tượng, lưu loát, tự tin, trong hầu hết nội dung trả lời.	Ấn tượng, lưu loát, tự tin trong những nội dung trả lời cơ bản.	Không ấn tượng, lưu loát, tự tin, không thuyết phục trong những nội dung trả lời.

4.2.4. Thang điểm đánh giá

Tiêu chí	Mục tiêu phỏng vấn				Tổng điểm
	M5	M6	M7	M8	
P1	1	1	1	1	4
P2	1	1	1	1	4
P3	0.5	0.5	0.5	0.5	2
Tổng cộng					10

5. Phương pháp làm bài

5.1. Phần thứ nhất

- Thí sinh đọc kỹ yêu cầu của đề thi và phác thảo bản thảo bố cục ý tưởng trên giấy nháp được phát bởi Hội đồng thi.

- Thí sinh thực hiện bài thiết kế ý tưởng trên giấy thi: Dựa vào ngân hàng dữ liệu hình ảnh để đề xuất ý tưởng tác phẩm. Tờ giấy thi được kẹp, dán lên trên một tấm bìa (hoặc tương tự) đủ cứng có cùng kích thước với tờ giấy thi để giữ ổn định giấy thi do thí sinh chuẩn bị.

- Thí sinh sử dụng dao kéo, hồ dán, bút chì, tẩy .. để đính các hình ảnh đã lựa chọn và xử lý bằng các thao tác như cắt, trổ, xé, điều chỉnh sắc độ, hay thêm bớt sự kết nối các hình ảnh bằng bút chì và tẩy (nếu muốn)... lên một khuôn khổ giấy thi A3 với hình dạng tùy ý (chữ nhật, vuông, tròn, tam giác).

5.2. Phần thứ hai

- Thí sinh trả lời ngay sau khi nhận được câu hỏi. Nếu thí sinh chuẩn bị thì thời gian chuẩn bị vẫn được tính vào tổng thời gian trả lời phỏng vấn.

- Thí sinh được yêu cầu dừng trả lời khi hết thời gian và bài thi được đánh giá trên cơ sở nội dung đã trả lời.

6. Phương pháp chấm điểm bài thi

6.1. Chấm điểm

6.1.1. Chấm phần thứ nhất

Mỗi bài do một tổ giám khảo chấm theo quy định. Sau khi tổ chấm hoàn thành việc chấm thi. Ban chấm thi chấm tập thể một số lượng bài thi thực hành nhất định trong mỗi hạng điểm của tất cả các tổ chấm để đối sánh kết quả chấm giữa các tổ, đảm bảo sự thống nhất trong đánh giá giữa các tổ chấm thi. Số lượng bài thi chấm tập thể do Chủ tịch Hội đồng thi quy định. Việc chấm thi được ghi lại trên phiếu chấm.

6.1.2. Chấm phần thứ hai

Phần thi Phỏng vấn do 2 giám khảo chấm bằng phiếu chấm thi. Giám khảo ghi phiếu chấm ngay sau khi kết thúc phỏng vấn thí sinh. Cuối buổi thi, các giám khảo họp lại để thống nhất điểm kết luận cho mỗi thí sinh. Hội đồng thi quy định cụ thể phương thức xử lý kết quả chấm lệch khác giữa hai giám khảo.

6.2 Hồ sơ chấm thi, tổng hợp điểm thi và phúc khảo

6.2.1. Hồ sơ chấm thi, kết quả chấm thi mỗi phần được bảo mật ngay sau khi kết thúc buổi chấm thi.

6.2.2. Tổ thư ký chấm thi tổng hợp điểm cả hai phần thi, báo cáo Trưởng Ban chấm thi duyệt và trình Hội đồng thi xét, công nhận kết quả thi.

6.2.3. Kỳ thi không có phúc khảo kết quả bài thi, phần thi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định việc kiểm tra lại việc ghi chép, tính điểm trong hồ sơ chấm thi./.